TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 31-5-2021.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lô.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-DS, ngày 14/5/2021của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Kim P, sinh năm 19xx. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị L, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Phan Thị Kim P như sau: Ngày 05/4/2020, bà có bán vật tư xây dựng cho bà Đoàn Thị L. Khi bán vật tư hai bên thỏa thuận, bà giao vật tư tận nhà, bà L phải trả tiền sau khi nhận vật tư.

Tổng số tiền vật tư bà L mua của bà là 68.575.000đ, bà L có trả được số tiền 50.000.000đ, còn nợ số tiền 18.575.000đ.

Bà nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ và bà L có trả cho bà thêm số tiền 6.000.000đ, còn nợ số tiền 12.575.000đ. Bà L cứ hẹn nhưng không trả cho bà.

Bà có khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ tại Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L thì bà L xin trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng bà L không thực hiện đúng như thỏa thuận.

Nay bà yêu cầu bà L trả số tiền vật tư còn nợ 12.575.000đ, không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn bà Đoàn Thị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Do bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị Kim P có đơn khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị L phải trả số tiền mua bán vật tưcòn nợ và bà L hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Đoàn Thị L đã được Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết các thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền mua bán còn nợ là 12.575.000đ. Nguyên đơn có cung cấp Biên bản hòa giải ngày 05/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã B có nội dung: *"...Bà Đoàn Thị L hứa trả số tiền còn thiếu 12.575.000đ trong vòng 4 tháng kể từ ngày hòa giải thành. Tháng 10/2020 trả 2.000.000đ vào ngày 15/10/2020. Số tiền còn lại trả trong vòng 3 tháng tiếp theo cũng vào ngày 15 hàng tháng. Hoàn tất vào ngày 15/01/2021..."* có chữ ký của bà Đoàn Thị L. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết cho bà L thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà Lệ không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, có căn cứ xác định hiện bà L còn nợ số tiền mua vật tư của bà P. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét, bà Lệ không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho mình xem như bà L từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên xác định bà Lệ có nợ của bà Phượng số tiền 12.575.000đ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Đoàn Thị L trả số tiền là 12.575.000đ cho bà Phan Thị Kim P.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Kim P tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản với bà Đoàn Thị L.

Buộc bà Đoàn Thị L phải trả cho bà Phan Thị Kim P số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ là 12.575.000đ (Mười hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị L phải nộp số tiền 628.750đ (Sáu trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 314.000đ (Ba trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0004350 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Trụ;
-THA DS huyện Tân Trụ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa